

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản
của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
và hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu;*

*Xét Tờ trình số 3513/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của
các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hàng hóa, dịch
vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình
Dương; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh
tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các
nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hàng hóa, dịch vụ đối
với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

2. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

3. Đối với việc mua sắm không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cá nhân, tổ chức tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.

4. Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ có nội dung mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương).

3. Đối tượng được Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh tài trợ kinh phí (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do tổ chức, cá nhân đề xuất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh); hỗ trợ kinh phí (hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của tỉnh, nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập; nhiệm vụ khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đã nộp, đóng góp vào Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh khi có yêu cầu hỗ trợ).

4. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quyết định việc mua sắm tài sản sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

d) Giám đốc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản sử dụng kinh phí tài trợ, hỗ trợ của Quỹ (bao gồm cả tài sản do Quỹ tài trợ, hỗ trợ một phần kinh phí) đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ (cấp cơ sở) được Quỹ tài trợ, hỗ trợ có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

đ) Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (cấp tỉnh, cấp cơ sở) quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ có giá trị không quá 50 triệu đồng.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng nguồn ngân sách tỉnh đối ứng trong các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kinh phí từ ngân sách Trung ương giao Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ có giá trị trên 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ có giá trị không quá 50 triệu đồng.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương)

1. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thường trực Thành/Huyện ủy quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm tại cơ quan có giá trị dưới 01 tỷ đồng; hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương) có giá trị trên 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương; Trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

2. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ:

a) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng kinh phí tài trợ, hỗ trợ của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện như đối với việc mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

b) Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng kinh phí hỗ trợ của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh để thực hiện hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ: thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện như đối với việc mua sắm tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền được giao tại Nghị quyết này có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm theo quy

định của Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, AT, Tn (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc